

Bản án số: 21/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 25 - 5 - 2023

V/v: Tranh chấp về ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đồng Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Hưng Quang.
- Bà Trần Thị Hà.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Văn Hồng Lễ, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Bích Dung, Kiểm sát viên.

Ngày 25/5/2023, tại Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 25/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2023 về việc “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà Lê Thị P, sinh năm 1995. (Có mặt)

Địa chỉ: Khu phố a, thị trấn L, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

2. **Bị đơn:** Ông Nguyễn H, sinh năm 1987. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố M, thị trấn P1, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai của đương sự và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày: Bà Lê Thị P và ông Nguyễn H tự nguyện chung sống từ năm 2011, đến năm 2015 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện Tuy Phong theo Giấy chứng nhận kết hôn số 351 quyển số 02 ngày 31/12/2015. Thời gian đầu vợ chồng còn hạnh phúc nhưng từ năm 2019, bà P ông H thường xảy ra mâu thuẫn do ông H thường xuyên nhậu nhẹt về nhà kiếm chuyện chửi mắng rồi đánh bà P, vì thương con nên bà P khuyên ông H rất nhiều lần chỉ mong ông H thay đổi để gia đình hạnh phúc nhưng ông H vẫn không thay đổi. Bà P ông H không còn chung sống như vợ chồng từ năm 2020 đến nay và không còn quan tâm đến nhau,

nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

+ Về hôn nhân: Bà Lê Thị P ly hôn ông Nguyễn H.

+ Về con chung: Quá trình chung sống, bà P ông H có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Như Y sinh ngày 15/8/2012, Nguyễn Hoàng Khánh T sinh ngày 23/6/2016, hiện nay ông H đang trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Ngọc Như Y, bà P đang trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Hoàng Khánh T. Bà P yêu cầu ông H được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Ngọc Như Y, bà P được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Hoàng Khánh T, không ai phải cấp dưỡng cho con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 22/3/2023, Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong đã tiến hành xác minh tại Khu phố M, thị trấn P1, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận, kết quả như sau: Ông Nguyễn H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Khu phố M, hiện có mặt tại địa phương; Hiện nay ông H và bà P không còn chung sống như vợ chồng; ông H và bà P có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Như Y, Nguyễn Hoàng Khánh T, ông H đang nuôi Nguyễn Ngọc Như Y.

Ngày 23/3/2023, Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong đã tiến hành xác minh tại khu phố 14, thị trấn L, huyện Tuy Phong, kết quả như sau: Bà Lê Thị P và ông Nguyễn H không còn chung sống như vợ chồng; ông H và bà P có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Như Y, Nguyễn Hoàng Khánh T, bà P đang nuôi Nguyễn Hoàng Khánh T.

Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông H từ chối nhận văn bản và không có mặt tại tòa để trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong:

Về việc tuân theo pháp luật, thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký tiến hành tố tụng đúng quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Như Y sinh ngày 15/8/2012, Nguyễn Hoàng Khánh T sinh ngày 23/6/2016, đề nghị giao Nguyễn Ngọc Như Y cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng, giao Nguyễn Hoàng Khánh T cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng. Về yêu cầu cấp dưỡng cho con, tài sản chung và nợ chung: Không ai yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa cũng như căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Lê Thị P khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Nguyễn H và tranh chấp nuôi con chung do đó Tòa án thấy rằng đây là “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại thị trấn P1, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị P và ông Nguyễn H tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận nên hôn nhân hợp pháp. Theo lời khai của nguyên đơn và biên bản xác minh tại địa phương thì sau khi xảy ra mâu thuẫn vợ chồng thì bà P ông H không còn chung sống như vợ chồng từ năm 2020 đến nay và không còn quan tâm đến nhau nữa, nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà P yêu cầu ly hôn ông H. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông H đến giải quyết nhưng ông không chấp hành. Như vậy tình trạng hôn nhân của bà P ông H đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, để đảm bảo quyền lợi của các đương sự và ổn định cuộc sống cho các bên, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 54, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[3] Về con chung: Bà P ông H có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Như Y sinh ngày 15/8/2012, Nguyễn Hoàng Khánh T sinh ngày 23/6/2016, do ông H không hợp tác nên không lấy được ý kiến nguyện vọng của cháu Ý, bà P yêu cầu ông H được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Ngọc Như Y, bà P được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Hoàng Khánh T. Xét thấy từ khi không còn chung sống như vợ chồng đến nay thì ông H trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Ngọc Như Y, bà P trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Hoàng Khánh T. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[4] Về cấp dưỡng cho con, tài sản chung và nợ chung: Đương sự không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà Lê Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 244, khoản 1, khoản 3 Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Lê Thị P được ly hôn ông Nguyễn H.

2. Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Như Y sinh ngày 15/8/2012, Nguyễn Hoàng Khánh T sinh ngày 23/6/2016. Giao Nguyễn Ngọc Như Y cho ông Nguyễn H trực tiếp nuôi dưỡng, giao Nguyễn Hoàng Khánh T cho bà Lê Thị P trực tiếp nuôi dưỡng.

3. Về án phí:

Bà Lê Thị P là nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012073 ngày 20/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong. Bà Lê Thị P đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- UBND thị trấn L, huyện Tuy Phong
(CNKH số 351 quyền số 02 ngày 31/12/2015);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đồng Vũ